

Lai Châu, ngày 30 tháng 3 năm 2022

## BÁO CÁO

Của hội đồng quản trị công ty

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầu tư theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02**

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

#### 1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:

- Năm 2021 Công ty không mở rộng công tác sản xuất kinh doanh nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho công tác đầu tư xây dựng cụm dự án thủy điện Nậm Thi tại huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu. Hiện tại đang vận hành phát điện thương mại Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, đồng thời tiếp tục các công việc tiếp theo và hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý cho công tác đầu tư xây dựng Dự án Nậm Thi 1.

- Công tác quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 đảm bảo an toàn và hiệu quả, luôn luôn bám sát, kiểm tra và tận dụng tối đa lưu lượng nước để chạy máy, theo đó sản lượng điện trong năm đã đạt cao hơn năm trước.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư: Trước khi quyết toán vốn đầu tư dự án Nậm Thi 2 Công ty đã thực hiện việc kiểm toán vốn đảm bảo minh bạch công tác đầu tư, hiện nay đã hoàn thành công tác quyết toán dự án và tăng giá trị TS để trích khấu hao theo quy định.

- Công tác thu hồi vốn: Năm 2021 Công ty đã thu hồi được toàn bộ số công nợ xấu còn tồn đọng từ chủ đầu tư công trình thủy điện Sứ Pán II, hiện chỉ còn lại một số ít công nợ phải thu tại nhà thầu phụ, do nhà thầu phụ đã chuyển địa điểm kinh doanh đến địa phương khác vì vậy rất khó thu hồi, Công ty sẽ tiếp tục đốc thúc để thu hồi.

#### 2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	<b>Giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>39.661.461</b>	<b>46.376.388</b>	<b>117%</b>
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 <sup>3</sup> đ	39.661.461	46.376.388	
-	Sản lượng điện	Kwh	30.062.570	33.920.252	
-	Tổng giá trị sản xuất	10 <sup>3</sup> đ	39.661.461	46.376.388	
2	Giá trị ngoài xây lắp và kinh doanh khác	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
B	<b>Doanh thu</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>36.055.874</b>	<b>42.522.490</b>	<b>117,9%</b>
1	Doanh thu bán điện	10 <sup>3</sup> đ	36.055.874	42.520.005	117,9%

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
2	Thu nhập khác	10 <sup>3</sup> đ	0	0	
3	Doanh thu HĐTC	10 <sup>3</sup> đ	0	2.485	
<b>C</b>	<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>39.980.660</b>	<b>37.321.986</b>	<b>93,4%</b>
<b>C1</b>	<b>Các khoản chi phí TT</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>23.477.789</b>	<b>21.505.898</b>	
1	Chi phí nhân công vận hành nhà máy	10 <sup>3</sup> đ	2.133.202	2.186.445	
2	Chi phí sản xuất chung	10 <sup>3</sup> đ	8.861.308	6.888.203	
	<i>Trong đó: Tiền thuế TN nước và dịch vụ MTR</i>		4.277.094	4.742.894	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 <sup>3</sup> đ	12.483.279	12.431.250	
<b>C2</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>2.132.870</b>	<b>2.658.188</b>	
-	<i>Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>804.811</i>	<i>901.558</i>	
-	<i>Chi phí vật liệu quản lý</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>141.424</i>	<i>68.000</i>	
-	<i>Chi phí đồ dùng văn phòng</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>41.690</i>	<i>13.570</i>	
-	<i>Thuế và lệ phí</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>18.000</i>	<i>10.216</i>	
-	<i>Chi phí dịch vụ thuê ngoài</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>334.169</i>	<i>250.579</i>	
-	<i>Chi phí dự phòng</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>300.000</i>	<i>1.235.920</i>	dự phòng công nợ khó đòi
-	<i>Chi bằng tiền khác</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>492.776</i>	<i>178.343</i>	
<b>C3</b>	<b>Chi phí lãi vay vốn</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>13.470.000</b>	<b>12.113.879</b>	
<b>C4</b>	<b>Chi phí tài chính khác</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>	<b>144.018</b>	
<b>C5</b>	<b>Chi phí lợi thế thương mại ( Phân bổ giá trị )</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>900.000</b>	<b>900.000</b>	Chi phí QLDN
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>- 3.924.785</b>	<b>5.200.503</b>	<b>132,5%</b>
<b>E</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 <sup>3</sup> đ	13.500	13.253	98,2%
<b>F</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.000.000</b>	<b>0</b>	
1	<b>Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.000.000</b>	<b>0</b>	
-	<i>Chi phí tư vấn, khảo sát thiết kế</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	
-	<i>Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>3.000.000</i>	<i>0</i>	
2	<b>Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>E</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

D. N. S. TAM E

Tiền điện thương phẩm tháng 12/2020 được ghi nhận vào năm 2021 do Biên bản chốt chỉ số sản lượng công tơ của Điện lực Lai Châu và hóa đơn bán hàng được ký xác nhận vào tháng 01/2021, do vậy sản lượng và doanh thu năm 2021 trên báo cáo tài chính tăng tương ứng 533.076 kwh và 1,48 tỷ đồng, do đó lợi nhuận cũng tăng tương ứng.

## 2.1 Giá trị thực hiện sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 46.376.388.000 đồng
- Doanh thu thuần : 42.520.005.000 đồng
- Các khoản phải nộp NN : 7.716.949.000 đồng

Đánh giá tình hình thực hiện: Năm 2021 công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 luôn đảm bảo an toàn, vận hành phát điện tốt, luôn tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện. Đồng thời do có thuận lợi về thời tiết lượng mưa trong năm nhiều hơn và không bị sự cố khi vận hành nhà máy nên sản lượng phát điện thương phẩm của nhà máy tăng so với cùng kỳ năm trước, theo đó doanh thu của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời lãi vay phải trả ngân hàng năm 2021 giảm do đã thanh toán được thêm khoản nợ gốc và lãi suất tiền vay giảm so với năm 2020, do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2021 của Công ty đã có lãi.

## 2.2 Thực hiện đầu tư xây dựng dự án:

### a. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu
- Mục tiêu dự án: Khai thác nguồn thủy năng suối Nậm Thi và suối Nậm Giê để phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia, tìm kiếm lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, tạo việc làm thu nhập cho người lao động, đóng góp thu ngân sách nhà nước, cải tạo môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nội dung, quy mô đầu tư: Công trình xây dựng quy mô cấp III; nhóm B; Công suất lắp máy Nậm Thi 1 là 10MW và Nậm Thi 2 là 8MW; Điện lượng bình quân năm  $62,28 \times 10^6$  kWh.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 670,9 tỷ đồng

Trong đó: Dự án thủy điện Nậm Thi 1: 365 tỷ ( Điều chỉnh năm 2018 )

Dự án thủy điện Nậm Thi 2: 305,9 tỷ ( Điều chỉnh năm 2020 )

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thủy điện Nậm Thi 2 đã hoàn thành và đưa vào vận hành phát điện thương mại từ ngày 25/07/2018. Dự án thủy điện Nậm Thi 1 dự kiến khởi công lại trong quý IV/2019 và hoàn thành quý I/2022 nhưng đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do phải đánh giá lại tác động môi trường và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Chỉ thị 13 CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư. Hiện tại dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 đã được tiếp tục gia hạn thời gian đầu tư đến hết quý 2/2024.

- Thời hạn hoạt động: 50 năm (kể từ ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 10/10/2007).

### b. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2021:

- Tổng giá trị đầu tư : 0 đồng,
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 1: 0 đồng
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 2: 0 đồng

Tình hình thực hiện: Dự án Nậm Thi 2 đã xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện tháng 7/2018, năm 2021 đơn vị chỉ quyết toán nốt phần giá trị đầu tư của Dự án với các nhà thầu để phục vụ quyết toán dự án, quyết toán giá trị đầu tư . Đối với dự án Nậm Thi 1 đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do yêu cầu của Chỉ thị 13 của Ban chấp hành TW Đảng, hiện tại Ủy ban tỉnh Lai Châu đã có Công văn gửi Thủ tướng chính phủ

về việc đề nghị cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của dự án nhưng chưa có văn bản trả lời do vậy chưa thể tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng.

### **3. Tình hình thực hiện SXKD tại các công trình, dự án năm 2021:**

**3.1 Công tác SXKD nhận thầu xây dựng tại các công trình:** Năm 2021 Công ty không thực hiện công tác nhận thầu xây lắp, chỉ tập trung quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình còn tồn đọng, .... Khoản công nợ phải thu lớn và thời gian tồn đọng dài nhất là công trình thủy điện Sử Pán II ( hơn 16,5 tỷ ) đã thỏa thuận quyết toán dứt điểm và thu hồi hết công nợ tồn đọng với chủ đầu tư. Hiện tại còn một số ít công nợ phải thu nhà thầu phụ là Công ty TNHH Phú Đức tại Thái Bình rất khó thu do Công ty TNHH Phú Đức chuyển địa điểm kinh doanh đến địa phương khác, rất khó để liên lạc và đốc thúc thu hồi.

### **3.2 Giá trị đầu tư xây dựng tại dự án thủy điện Nậm Thi ( Giá trị trước thuế ):**

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2021: 0 đồng.
  - Trong đó: + Nậm Thi 1: 0 đồng
  - + Nậm Thi 2: 0 đồng
- Lũy kế giá trị đầu tư đến hết năm 2021: 285.093.143.000 đồng
  - Trong đó: + Nậm Thi 1: 4.189.724.000 đồng
  - + Nậm Thi 2: 280.903.419.000 đồng

#### **- Các công tác đầu tư đã và đang thực hiện trong năm 2021:**

Tháng 7/2018 đã đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện Nhà máy Nậm Thi 2, các hồ sơ, thủ tục pháp lý về cơ bản đã hoàn thiện xong trước khi đưa nhà máy vào hoạt động phát điện thương mại, đã được kiểm toán vốn đầu tư và phê duyệt quyết toán của Dự án Nậm Thi 2.

Dự án nhà máy Nậm Thi 1 đang phải tạm dừng đầu tư để thực hiện việc kiểm tra đánh giá lại tác động môi trường, xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Chỉ thị 13 của Ban chấp hành TW Đảng, hiện tại chưa có quyết định chấp thuận của Thủ tướng chính phủ do vậy dự án chưa thể tiếp tục triển khai đầu tư được, tháng 10/2021 công ty đã xin gia hạn thời gian đầu tư xây dựng dự án đến hết quý 2/2024.

### **4. Công tác tổ chức quản lý – chuyên môn nghiệp vụ:**

#### **4.1 Công tác tổ chức sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp:**

- Trước những khó khăn về công việc và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện dự án, HĐQT công ty đã tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý phù hợp với thực tế nhằm tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu công việc. Năm 2021 Công ty định biên lại toàn bộ nhân sự CBCNV của Công ty phù hợp với công việc hiện tại, bộ phận quản lý vận hành nhà máy Nậm Thi 2 cũng được cân đối nhân sự phù hợp, tổng CBCNV của Công ty là 16 người.

#### **4.2 Công tác quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính:**

- Các công việc chuyên môn đã được các bộ phận chủ động hoàn thành theo lĩnh vực trách nhiệm đã được phân công, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng các quy chế quản lý của Nhà nước, của nội bộ.

- Duy trì tổ chức hạch toán kết quả SXKD hàng tháng và báo cáo các cơ quan chủ quản theo quy định.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng qui định và đáp ứng công tác quản lý theo yêu cầu của đơn vị.

- Tồn tại: Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại công trình thủy điện Sứ Pán II đã hoàn thành tốt và thu hồi hết công nợ với chủ đầu tư, nhưng vẫn còn tồn tại một số công nợ nhỏ chưa thu hồi được tại các nhà thầu phụ, Công ty tiếp tục đốc thúc để thu hồi.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

### **1. Đánh giá chung công tác quản lý của Công ty:**

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn và tài sản, quản lý đầu tư, quản lý chất lượng, quản lý lao động theo đúng các quy định Pháp luật Nhà nước, Quy định của điều lệ và quy chế quản lý nội bộ Công ty.

- Điều lệ và các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành và bổ sung thường xuyên, sửa đổi phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản trị doanh nghiệp. Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định quản lý kinh tế và trình độ năng lực quản lý của cán bộ được nâng cao đã phát huy tốt tính tự chủ, của bộ máy quản lý, điều hành các cấp và cán bộ công nhân viên.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành các cấp đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

### **2. Hoạt động của HĐQT năm 2021:**

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn đảm bảo gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với mô hình quản lý của Công ty trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư, SXKD, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Nhà nước và các đối tác.

- HĐQT quản lý Công ty và thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy định Điều lệ của Công ty. HĐQT quản lý công ty bằng biện pháp Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm và hàng quý theo tình hình thực tế. Giám sát bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD và kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với các chủ đầu tư trong thanh quyết toán ở các công trình mà công ty tham gia thi công. Chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc để triển khai thi công xây dựng tại dự án thủy điện Nậm Thi theo đúng quy định, chính sách của pháp luật.

### **3. Các văn bản HĐQT đã ban hành năm 2021:**

- Năm 2021 HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp HĐQT và đã ban hành tổng số 08 văn bản các loại. Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Văn bản ban hành đảm bảo tính khả thi và có hiệu lực cao trong việc tổ chức thực hiện. Trình tự ban hành văn bản đúng quy định, văn bản ban hành bằng hình thức HĐQT thông qua Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản.

245.  
TY.  
ÁN  
17.0  
T.V

Tổng số các văn bản ban hành là 08 văn bản được định dạng như sau:

- Nghị quyết 06 văn bản và quyết định: 02 văn bản

#### 4. Công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT:

- Công tác tổ chức cán bộ đã được HĐQT Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD và thực tế phát triển của đơn vị cũng như trình độ năng lực của cán bộ.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2021 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

### III. KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
<b>A</b>	<b>Sản lượng và doanh thu</b>		
1	Sản lượng điện	Kwh	29.099.000
2	Doanh thu tiền phát điện thương mại	10 <sup>3</sup> đ	36.452.453
<b>B</b>	<b>Các khoản chi phí sản xuất</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>35.174.388</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản chi phí trực tiếp</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>22.569.556</b>
1	Chi phí tiền lương nhân công vận hành	10 <sup>3</sup> đ	2.314.455
2	Chi phí sản xuất chung	10 <sup>3</sup> đ	20.255.101
	<i>Trong đó: + Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>12.483.279</i>
	<i>+ Chi phí thuế TN và DVMTR</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>4.140.000</i>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>1.661.384</b>
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 <sup>3</sup> đ	1.661.384
	+ Phân bổ giá trị lợi thế thương mại	10 <sup>3</sup> đ	0
<b>III</b>	<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>10.943.447</b>
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>1.278.065</b>
<b>E</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>		
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 <sup>3</sup> đ	14.000
<b>F</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Dự án thủy điện Nậm Thi 1</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.000.000</b>
1	Công tác tư vấn, khảo sát thiết kế	10 <sup>3</sup> đ	2.000.000
2	Công tác đền bù giải phóng mặt bằng	10 <sup>3</sup> đ	3.000.000
3	Chi phí xây dựng	10 <sup>3</sup> đ	0

## **2. Mục tiêu tiến độ tại các công trình năm 2022**

- Năm 2022 công ty tiếp tục vận hành phát điện thương phẩm theo sản lượng kế hoạch đã đề ra, đồng thời hoàn thiện hồ sơ pháp lý, chuẩn bị mặt bằng để khởi công tiếp tục đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1 khi có văn bản cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của Thủ tướng chính phủ.

Một số nội dung chính như sau:

### **2.1 Về thủ tục pháp lý:**

- Tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành tỉnh Lai Châu và kịp thời nắm bắt các quy định, các chủ trương của Chính phủ, các Bộ ban ngành về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với dự án Nậm Thi 1, để hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý cho dự án.

- Hoàn thiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án Nậm Thi 2 với diện tích còn lại chưa cấp được sổ đỏ để ký hợp đồng thuê đất đợt 2 cho dự án Nậm Thi 2 với Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lai Châu.

### **2.2 Về công tác khảo sát, thiết kế:**

- Hoàn thiện toàn bộ công tác khảo sát địa hình địa chất bổ sung, thiết kế cơ sở - TMĐT điều chỉnh; Thiết kế kỹ thuật - BVTC và tổng dự toán dự án thủy điện Nậm Thi 1 theo thẩm tra của các Sở, Ban ngành

### **2.3 Về công tác giải phóng mặt bằng:**

- Hoàn thiện hồ sơ công tác GPMB bổ sung của dự án Nậm Thi 2 cũng như toàn bộ công tác GPMB của dự án Nậm Thi 1 để xin cấp quyền sử dụng đất cho dự án.

### **2.4 Về công tác thiết bị:**

- Chuẩn bị một số vật tư, thiết bị dự phòng thay thế cho Nhà máy Nậm Thi 2 khi cần thiết.

### **2.5 Về công tác tăng vốn điều lệ:**

- Hoàn thiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để có đủ vốn triển khai dự án thủy điện Nậm Thi 1 khi được chấp thuận việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng của Thủ tướng chính phủ và đảm bảo vốn đối ứng cho việc đàm phán xin vay vốn với ngân hàng.

### **2.6 Về công tác thi công:**

#### **\* Nậm thi 1:**

- Hoàn thành công tác chuẩn bị mặt bằng, lán trại phụ trợ để khởi công thi công dự án.

## **3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2022.**

- Tăng cường quản lý các chi phí, cắt giảm các chi phí QLDN chưa cần thiết.

- Tập trung thu hồi vốn tại các công trình thi công, đặc biệt giải quyết các vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán, tăng vốn điều lệ để đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng triển khai dự án Nậm Thi 1.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt các thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh không làm ảnh hưởng đến SXKD, thực hiện dự án đầu tư của đơn vị.

- Tiếp tục đào tạo bổ sung từ 1 đến 2 đồng chí vận hành nhà máy có trình độ chuyên môn để làm trưởng ca nhà máy và tiến tới làm công tác quản lý vận hành nhà máy.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về thủ tục pháp lý, mặt bằng để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Nậm Thi 1 đảm bảo thi công đúng theo tiến độ đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của Đại hội về các nội dung trong báo cáo để xác định đầy đủ hơn về chỉ tiêu kế hoạch cũng như hoàn thiện hơn các giải pháp, làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022 của Công ty.

*Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội*

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP/HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Nhuận**